

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ -ST  
Ngày: 16 - 8 - 2023  
V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thúy Vinh.
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 35/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giang Thùy L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Giang Thùy L trình bày:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh Anh tự nguyện tìm hiểu nhau, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 21/01/2019. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau và bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng, từ tháng 7/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, không thể khắc phục nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Đức A.

2. *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 22/02/2019. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 14/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Đức A trình bày:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh A thống nhất với phần trình bày của chị L về quá trình tìm hiểu, kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn, hiện nay anh A vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với chị Giang Thùy L. Tuy nhiên tại phiên tòa anh A trình bày thực tế anh đã tìm hiểu và tìm biện pháp khắc phục để níu kéo tình cảm xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng không còn cách nào khác nên đồng ý ly hôn với chị L.

2. *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 22/02/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh A không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của anh A tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Chị Giang Thùy L có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Đức A. Anh A là bị đơn đang cư trú tại Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Giang Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thùy L và anh Trần Đức A tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Giang Thùy L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống. Từ tháng 7 năm 2019 đến nay vợ chồng không còn sống chung nhà và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Anh A thống nhất quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn, hiện nay anh A vẫn còn tình cảm với chị L, mong muốn đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh A không đồng ý ly hôn với chị L. Tuy nhiên tại phiên tòa anh A trình bày thực tế anh đã tìm hiểu và tìm biện pháp khắc phục để níu kéo tình cảm xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng không còn cách nào khác nên đồng ý ly hôn chị L.

Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Giữa chị L và anh A không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, chị L kiên quyết xin ly hôn với anh A chứng tỏ tình cảm của chị L dành cho anh A đã hết, theo tình trạng hôn nhân giữa các bên thì mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay chị L và anh A không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2019 nên chị L yêu cầu ly hôn với anh A là có cơ sở và tại phiên tòa anh A cũng đồng ý với yêu cầu của chị L, nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị L và anh A thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 22/02/2019, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, cả chị L và anh A đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của cả bố và mẹ là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên cháu Trần Đức T hiện nay còn nhỏ, sinh sống với chị L từ lúc sinh ra và đang sống với chị L, để tránh gây xáo trộn về tâm sinh lý và đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần, phát triển thể chất của người chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cháu Thịnh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác thay thế là đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với thực tế cuộc sống.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con và cam kết đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ý kiến của chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Giang Thùy L và anh Trần Đức A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Giang Thùy L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Giang Thùy L về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thùy L được ly hôn với anh Trần Đức A.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Giang Thùy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, anh Trần Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh A đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Giang Thùy L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002741 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. 5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2023). Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Quảng**













